

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

&&&

Bản án số: 96/2021/DS-ST

Ngày: 25/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Xuronne.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-DS, ngày 24/03/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 20/4/2021, Thông báo tiếp tục mở lại phiên tòa đã tạm ngừng số 12/2021/TB-TA ngày 19/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2021/QĐST-DS ngày 10/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Hoàng N**, sinh năm 1975 và bà **Mã Thị L**, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Phan Văn Q (Thông Q)** và bà **Nguyễn Thị Hồng P**, cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (ông Q có mặt, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, nguyên đơn bà Mã Thị L và ông Trần Hoàng N trình bày: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Phan Văn Q có mượn và thiếu vợ chồng ông, bà các khoản như sau:

Lần 1: Vào ngày 19/12/2015 âm lịch, nhằm ngày 28/01/2016 dương lịch vợ chồng ông Q có đến nhà ông, bà mượn tiền để sang đất và hứa khi nào có tiền sẽ trả. Do chỗ quen biết nên ông, bà đã cho ông Q, bà P mượn 10 chỉ vàng 24k.

Lần 2: Vào ngày 09/04/2018 âm lịch, nhằm ngày 23/05/2018 dương lịch, ông Q, bà P tiếp tục mượn ông, bà thêm 10 chỉ vàng 24k.

Lần 3: Ông Q và bà P mượn tiền của ông, bà 44.000.000 đồng, khi cho mượn không có lập biên nhận và không có thỏa thuận về lãi suất.

Lần 4: Ông Q và bà P có đến nhà mượn tiền của ông, bà nhiều lần với số tiền 47.000.000 đồng để mua phân, thuốc trừ sâu để chăm sóc vườn cam và xoài. Vợ chồng bà P hứa sau khi thu hoạch cam và xoài thì sẽ trả nợ, nhưng đến nay vẫn không trả.

Ngoài ra, ông Q và bà P còn nợ tiền hội ông, bà là 9.000.000 đồng.

Nay ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị Hồng P có trách nhiệm trả cho ông, bà 20 chỉ vàng 24k (tạm tính khoảng 104.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền mượn, hội).

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Phan Văn Q trình bày: Ông, bà thừa nhận có mượn của vợ chồng bà L, ông N 20 chỉ vàng 24k và nợ số tiền 53.000.000 đồng, gồm 44.000.000 đồng tiền mượn và 9.000.000 đồng tiền hội. Đối với số tiền 47.000.000 đồng thì ông, bà không có mượn. Ông, bà đồng ý trả cho vợ chồng ông N 20 chỉ vàng 24k và 53.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Bà Nguyễn Thị Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, các nguyên đơn và ông Q, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà P nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[3] Vợ chồng ông Trần Hoàng N, bà Mã Thị L với vợ chồng ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng P có thỏa thuận vay tài sản và chơi hội với nhau, sau đó phát sinh tranh chấp, các đương sự cùng cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hội” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì vợ chồng ông Q, bà P có vay của vợ chồng ông N, bà L 20 chỉ vàng

24k, 44.000.000 đồng và thiếu tiền hụi 9.000.000 đồng. Việc các bên thừa nhận có vay nợ và thiếu tiền vốn nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Đối với khoản tiền 47.000.000 đồng: Tại phiên tòa, các nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bên bị đơn trả 30.900.000 đồng theo biên nhận do ông N viết ngày 18/01/2020. Việc nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện là không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bên bị đơn không thừa nhận thiếu khoản tiền này, vì cho rằng biên nhận nợ là do ông N kêu ông Q vào nhà ghi, ông Q ghi là do bị ép buộc, việc này có bà Huỳnh Thị Q biết. Thấy rằng: Biên nhận ngày 18/01/2020 có nội dung “*Tôi Phan Văn Q có thiếu anh Nam chiếc nhẫn 30 triệu – Tiền hụi 9 triệu, tiền lãi 900 nghìn*”. Ông Q thừa nhận có mượn chiếc nhẫn của ông N, bà L; tại biên bản xác minh ngày 12/5/2021, bà Võ Thị Hồng N là chủ tiệm vàng Thanh C xác nhận khoảng năm 2019 – 2020 bà L có cầm chiếc nhẫn 10 chỉ vàng 24k với số tiền 30.000.000 đồng, còn ông Q, bà P có cầm vàng tại tiệm bà hay không thì không biết; ông Q thừa nhận biên nhận do ông viết, ông cho rằng viết là do ép buộc nhưng ông không chứng minh được việc bị ép ghi biên nhận, bà Q không biết, ông N không thừa nhận nên bên ông Q có trách nhiệm trả số tiền này. Đối với số tiền 900.000 đồng là tiền lãi bà L trả cho người cầm đồ (tiệm vàng Thanh C) nên các bị đơn có trách nhiệm trả lại số tiền này cho các nguyên đơn là 30.900.000 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, chơi hụi, ông Q, bà P là người có lỗi, vì ông, bà không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, nghĩa vụ của hụi viên, đã nhận tiền nhưng không trả vốn. Vì vậy, bên ông Q phải có trách nhiệm trả cho bên ông N tiền vốn theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tình lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Như vậy, bên bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 20 chỉ vàng 24k = 103.700.000 đồng (5.185.000đ/chỉ); 74.900.000 đồng tiền mượn và tiền hụi 9.000.000 đồng. Tổng cộng: 187.600.000 đồng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo như nhận định và phân tích nêu trên nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Ông Q, bà P phải chịu án phí là 9.380.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 244, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 16, 17, 24, 25, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng N, bà Mã Thị L

2/. Buộc ông Phan Văn Q (Thanh Q) và bà Nguyễn Thị Hồng P có trách nhiệm trả cho ông Trần Hoàng N, bà Mã Thị L số tiền vốn 187.600.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Phan Văn Q (Thanh Q) và bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí là 9.380.000 đồng.

Ông Trần Hoàng N, bà Mã Thị L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.100.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008785, ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm